

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn 1998

--- o0o ---

Tập 2
Quyển Thứ 47
Hội Thứ Nhất

PHẨM MA-HA-TÁT
Thứ 13 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì duyên cớ nào Bồ-tát lại còn gọi Ma-ha-tát? Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ. Vì duyên cớ ấy nên Bồ-tát lại gọi là Ma-ha-tát. Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những kẻ nào là chúng đại hữu tình, mà Bồ-tát ở trong ấy nhất định làm thượng thủ? Phật bảo: Thiện Hiện! Chúng đại hữu tình là kẻ trụ chủng tánh thứ tám, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác địa và từ sơ phát tâm cho đến Bất thối chuyển Đại Bồ-tát Ma-ha-tát. Đấy gọi là chúng đại hữu tình, Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ, nên lại gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy, bởi nhân duyên gì ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ? Phật bảo: Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này phát tâm Kim cương dụ, quả quyết chẳng lui hoại, do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là tâm Kim cương dụ Bồ-tát Ma-ha-tát? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát sanh tâm như vậy: Ta phải mặc áo giáp kiên cố ở trong đồng nội mệnh mông vô biên sanh tử để đả phá kẻ oán địch vô lượng phiền não; ta phải làm khô cạn biển cả sanh tử thăm sâu không ngần mé; ta phải vứt bỏ tất cả của cải và thân mạng trong ngoài là vật sở trọng; ta phải đối tất cả hữu tình đem tâm bình đẳng làm đại lợi ích; ta phải đem pháp Tam thừa cứu vớt tất cả hữu tình đều cho ở cõi Vô dư y Niết-bàn mà vào Niết-bàn; ta dù phải đem Tam thừa giáo pháp diệt độ tất cả hữu tình, nhưng thật chẳng thấy hữu tình nào được diệt độ; ta phải đối tất cả pháp như thật giác rõ vô sanh vô diệt; ta phải tinh thuần đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành sáu Ba-la-mật-đa; ta phải tu học nơi tất cả pháp thông đạt rốt ráo khắp vào diệu trí; ta phải thông đạt nhất lý thú môn của tất cả pháp tướng; ta phải thông đạt nhị lý thú môn cho đến vô biên lý thú môn của tất cả pháp tướng; ta phải đối tất cả pháp tu học cho thông đạt diệu trí nhất lý thú môn; ta phải đối tất cả pháp tu học cho thông đạt diệu trí nhị lý thú môn, cho đến thông đạt diệt trí vô biên lý thú môn; ta phải tu học dẫn phát vô biên tinh lực vô lượng vô sắc pháp môn; ta phải tu học dẫn phát vô biên ba mươi bảy Bồ-đề phần pháp, ba giải thoát môn, sáu Ba-la-mật-đa pháp môn; ta phải tu học dẫn phát vô biên năm nhãn, sáu thần thông, mười lực Phật, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp môn. Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim cương dụ Bồ-tát Ma-ha-tát. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm bậc thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát sanh tâm như vậy: "Tất cả các loại hữu tình đang bị khổ não trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, trong thú người trời, ta phải thấy chịu khiến kia an vui." Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát sanh tâm như vậy: "Ta phải vì một hữu tình trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đại kiếp chịu các hình khổ dữ dội các nơi địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa khiến

chúng Vô dư Niết-bàn. Cứ thứ lớp như thế, vì tất cả hữu tình mỗi mỗi đều trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đại kiếp chịu các khổ hình nơi các địa ngục, cũng mỗi mỗi đều dùng vô số phương tiện giáo hóa khiến chúng Vô dư Niết-bàn. Làm việc này rồi, tự trông căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đại kiếp tu tập viên mãn Bồ-đề tư lương, nhiên hậu chứng lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề". Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim cương dụ Bồ-tát Ma-ha-tát. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này phát tâm Thù thắng quảng đại quyết chẳng lui hoại, do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Thù thắng quảng đại? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát sanh tâm như vậy: Ta nên từ sơ phát tâm cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa thế sẽ chẳng khởi tâm tham dục, tâm sân nhuế, tâm ngu si, tâm giận, tâm hờn, tâm giầu, tâm nảo, tâm dối, tâm gạt, tâm nịnh, tâm ganh, tâm kiết, tâm kiêu, tâm hại và tâm tà kiến khinh để thấy, cũng lại chẳng khởi tâm hướng về bậc Thanh văn, Độc giác. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tâm Thù thắng quảng đại. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này phát tâm Bất khả khuynh động, quyết chẳng lui hoại. Do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tâm Bất khả khuynh động? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát sanh tâm như vậy: Ta phải đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, tu tập phát khởi tất cả đáng tu, đáng nên làm việc. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tâm Bất khả khuynh động. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện an trụ tâm này, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này phát tâm Lợi ích an vui quyết chẳng lay động, do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tâm Lợi ích an vui? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát sanh tâm như vậy: Ta phải tột đời vị lai, đối tất cả hữu tình vì làm chỗ nương về: cầu, thuyền, sông, biển cứu vớt che chở thường chẳng nói bỏ. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tâm Lợi ích an vui. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khu tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường hay ái pháp, lạc pháp, hân pháp, hỷ pháp, do nhờ duyên này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Những là pháp nào? Làm sao Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường đối pháp này ái lạc hân hỷ? Phật bảo: Thiện Hiện! Nói rằng Pháp, nghĩa là pháp tất cả hữu tình và sắc, phi sắc đều vô tự tánh, đều bất khả đắc, thật tướng bất hoại, đấy gọi là Pháp. Nói rằng Ái pháp, nghĩa là đối với pháp ấy khởi muốn mong cầu. Nói rằng Lạc pháp, nghĩa là đối với pháp ấy ngợi khen công đức. Nói rằng Hân pháp, nghĩa là đối với pháp ấy vui mừng tín thọ. Nói rằng Hỷ pháp, nghĩa là đối với pháp ấy mến mộ tu tập nhiều. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thường hay ái pháp, lạc pháp, hân pháp, hỷ pháp; cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩn lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ năm nhãn, sáu thần thông, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ Kim cương dụ tam-ma-địa, cho đến đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ Vô trước vô vi vô nhiễm giải thoát như hư không tam-ma-địa, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Thiện Hiện! Vì nhiều các nhân duyên như vậy thầy, cho nên Bồ-tát Ma-ha-tát này ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ. Thiện Hiện! Vậy nên Bồ-tát lại gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi cũng muốn nói Bồ-tát do nghĩa này nên lại gọi là Ma-ha-tát. Phật nói: Xá-lợi-tử! Tùy ý người nói.

Xá-lợi-tử nói: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, sanh giả kiến, dưỡng giả kiến, sĩ phu kiến, bồ-đặc-già-la kiến, ý sanh kiến, nho đồng kiến, tác giả kiến, sử giả kiến, khởi giả kiến, sử khởi giả kiến, thọ giả kiến, sử thọ giả kiến, tri giả kiến và kiến giả kiến; cho nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt thường kiến, đoạn kiến, nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt hữu kiến, vô kiến, nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt uẩn kiến, xứ kiến, giới kiến, đế kiến, duyên khởi kiến, nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt bốn tinh lự kiến, bốn vô lượng kiến, bốn vô sắc định kiến, nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt bốn niệm trụ kiến, bốn chánh đoạn kiến, bốn thần túc kiến, năm căn kiến, năm lực kiến, bảy đẳng giác chi kiến, tám thánh đạo chi kiến, nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt ba giải thoát môn kiến, sáu Ba-la-mật kiến, nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt năm nhãn kiến, sáu thần thông kiến, nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt Phật mười lực kiến, bốn vô sở úy kiến, bốn vô ngại giải kiến, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả kiến, mười tám pháp Phật bất cộng kiến, nhất thiết trí kiến, đạo tướng trí kiến, nhất thiết tướng trí kiến, nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt thành thực hữu tình kiến, nghiêm tịnh Phật độ kiến, Bồ-tát kiến, Phật-đà kiến và Chuyển pháp luân kiến, nên Bồ-tát này lại gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Dùng tóm mà nói: Do các Bồ-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt tất cả kiến chấp, cho nên Bồ-tát này được gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá-lợi-tử rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc làm phương tiện để thuyết pháp dứt các kiến chấp ấy, duyên gì Bồ-tát Ma-ha-tát tự có sở đắc làm phương tiện, khởi kiến sắc, kiến thọ tướng hành thức. Khởi kiến nhãn xứ, kiến nhĩ tử thiết thân ý xứ. Khởi kiến sắc xứ, kiến thanh hương vị xúc pháp xứ. Khởi kiến nhãn giới, kiến sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến nhĩ giới, kiến thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến tỷ giới, kiến hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến thiệt giới, kiến vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến thân giới, kiến xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến ý giới, kiến pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến địa giới, kiến thủy hỏa phong không thức giới. Khởi kiến khổ thánh đế, kiến tập diệt đạo thánh đế. Khởi kiến vô minh, kiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Khởi kiến bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Khởi kiến bốn niệm trụ, kiến bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Khởi kiến không giải thoát môn, kiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Khởi kiến Bồ thí Ba-la-mật-đa, kiến Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát nhã Ba-la-mật-đa. Khởi kiến năm nhãn, kiến sáu thần thông. Khởi kiến Phật mười lực, kiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Khởi kiến thành thực hữu tình, kiến nghiêm tịnh Phật độ, kiến Bồ-tát, kiến Phật Đà và kiến Chuyển pháp luân?

Cụ thọ Xá-lợi-tử đáp Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không có phương tiện khéo léo ấy, đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, bèn khởi kiến sắc, kiến thọ tướng hành thức cho đến bèn khởi kiến Phật-đà, kiến Chuyển pháp luân, là Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng năng vì các hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt các kiến chấp. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có phương tiện khéo léo ấy, năng vì hữu tình đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết pháp dứt các kiến chấp, là Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng khởi kiến sắc, kiến thọ tướng hành thức, cho đến chẳng khởi kiến Phật-đà, kiến Chuyển pháp luân.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Tôi cũng muốn nói Bồ-tát do nghĩa này nên lại gọi là Ma-ha-tát. Phật nói: Thiện Hiện! Tùy ý người nói.

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát Nhất thiết trí trí phát tâm Bồ-đề, tâm Vô đẳng đẳng, tâm Bất cộng tất cả Thanh văn, Độc giác. Đối với các tâm như vậy cũng chẳng chấp lấy. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Tâm Nhất thiết trí kia là chơn vô lậu, chẳng đọa ba cõi; tâm cầu Nhất thiết trí trí cũng là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Đối với các tâm như vậy chẳng nên chấp lấy. Cho nên Bồ-tát này cũng lại gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát tâm Vô đẳng đẳng, tâm Bất cộng tất cả Thanh văn, Độc giác là thế nào? Thiện Hiện đáp: Các Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, chẳng thấy các pháp có sanh có diệt, có giảm có tăng, có lai có khứ, có nhiễm có tịnh, cũng chẳng thấy có tâm Thanh văn, Độc giác, tâm Bồ-tát, tâm Như Lai. Xá-lợi-tử! Đây gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tâm Vô đẳng đẳng, tâm Bất cộng tất cả Thanh văn, Độc giác. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối các tâm như vậy cũng chẳng chấp lấy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu với tâm như vậy chẳng nên chấp lấy ấy, thời đối tất cả tâm ngu phu, dị sanh, Thanh văn, Độc giác thấy cũng chẳng nên chấp lấy. Và với tâm sắc chẳng nên chấp lấy, với tâm thọ tướng hành thức cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm nhãn xứ chẳng nên chấp lấy, với tâm nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm sắc xứ chẳng nên chấp lấy, với tâm thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm nhãn giới chẳng nên chấp lấy, với tâm sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm nhĩ giới chẳng nên chấp lấy, với tâm thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm tỷ giới chẳng nên chấp lấy, với tâm hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm thiết giới chẳng nên chấp lấy, với tâm vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm thân giới chẳng nên chấp lấy, với tâm xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm ý giới chẳng nên chấp lấy, với tâm pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm địa giới chẳng nên chấp lấy, với tâm thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm khổ thánh đế chẳng nên chấp lấy, với tâm tập diệt đạo thánh cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm vô minh chẳng nên chấp lấy, với tâm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thân khổ ưu não cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm bốn tĩnh lự chẳng nên chấp lấy, với tâm bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm bốn niệm trụ chẳng nên chấp lấy, với tâm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm không giải thoát môn chẳng nên chấp lấy, với tâm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng nên chấp lấy, với tâm Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm năm nhãn chẳng nên chấp lấy, với tâm sáu thần thông cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm Phật mười lực chẳng nên chấp lấy, với tâm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng nên chấp lấy. Vì sao thế? Vì các tâm như vậy đều vô tâm tánh vậy.

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tất cả tâm vì không có tâm tánh vậy, chẳng nên chấp lấy ấy, thời sắc vì không có tánh sắc vậy, chẳng nên chấp lấy; thọ tướng hành thức, vì không có tánh thọ tướng hành thức vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Nhãn xứ, vì không có tánh nhãn xứ vậy, chẳng nên chấp lấy; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, vì không có tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Sắc xứ, vì không có tánh sắc xứ vậy, chẳng nên chấp lấy; thanh hương vị xúc pháp xứ, vì không có tánh thanh hương vị xúc pháp xứ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Nhân giới, vì không có tánh nhân giới vậy, chẳng nên chấp lấy; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Nhĩ giới, vì không có tánh nhĩ giới vậy, chẳng nên chấp lấy; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Tỷ giới, vì không có tánh tỷ giới vậy, chẳng nên chấp lấy; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Thiệt giới, vì không có tánh thiệt giới vậy, chẳng nên chấp lấy; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Thân giới, vì không có tánh thân giới vậy, chẳng nên chấp lấy; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Ý giới, vì không có tánh ý giới vậy, chẳng nên chấp lấy; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Địa giới, vì không có tánh địa giới vậy, chẳng nên chấp lấy; thủy hỏa phong không thức giới, vì không có tánh thủy hỏa phong không thức giới vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Khổ thánh đế, vì không có tánh khổ thánh đế vậy, chẳng nên chấp lấy; tập diệt đạo thánh đế, vì không có tánh tập diệt đạo thánh đế vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Vô minh, vì không có tánh vô minh vậy, chẳng nên chấp lấy; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não, vì không có tánh hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Bốn tĩn lực, vì không có tánh bốn tĩn lực vậy, chẳng nên chấp lấy; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, vì không có tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Bốn niệm trụ, vì không có tánh bốn niệm trụ vậy, chẳng nên chấp lấy; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, vì không có tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Không giải thoát môn, vì không có tánh không giải thoát môn vậy, chẳng nên chấp lấy; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vì không có tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Bồ thí Ba-la-mật-đa, vì không có tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa vậy, chẳng nên chấp lấy; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩn lực, Bát nhĩ Ba-la-mật-đa, vì không có tánh Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩn lực, Bát-nhĩ Ba-la-mật-đa vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Năm nhân, vì không có tánh năm nhân vậy, chẳng nên chấp lấy; sáu thần thông, vì không có tánh sáu thần thông vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Phật mười lực vì không có tánh Phật mười lực vậy, chẳng nên chấp lấy; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất

thiết tướng trí, vì không có tánh bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vậy, cũng chẳng nên chấp lấy.

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi ấy, thời tất cả tâm ngu phu, dị sanh, Thanh văn, Độc giác thấy cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì các tâm như vậy cũng là bản tánh không. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi.

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Sắc cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; thọ tướng hành thức cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì sắc thọ tướng hành thức bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Nhãn xứ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì nhãn nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Sắc xứ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì sắc thanh hương vị xúc pháp xứ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Nhãn giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Nhĩ giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Tỷ giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Thiết giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Thân giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Ý giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Địa giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; thủy hỏa phong không thức giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì địa thủy hỏa phong không thức giới, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Khổ thánh đế cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; tập diệt đạo thánh đế cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì khổ tập diệt đạo thánh đế, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Vô minh cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Bốn tính lục cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì bốn tính lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Bốn niệm trụ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Không giải thoát môn cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Bồ thí Ba-la-mật-đa cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát nhã Ba-la-mật-đa cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Năm nhãn cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; sáu thần thông cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì năm nhãn, sáu thần thông bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Phật mười lực cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu pháp tâm sắc thấy, vì không có tánh tâm sắc thấy vậy, đều chẳng nên chấp lấy ấy, thời tất cả pháp lẽ nên đều bình đẳng, không có sai khác? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá-lợi-tử nói: Nếu tất cả pháp nhất định không sai khác ấy, vì sao Như Lai thuyết tâm sắc thấy pháp có món món sai khác? Thiện Hiện đáp rằng: Đây là Như Lai tùy theo lời nói thể tục thi thiết có món món sai khác này, chớ chẳng phải do thật nghĩa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tất cả ngu phu, dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai tâm sắc thấy pháp, vì bản tánh đều không vậy, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi ấy, thời thánh giả, dị sanh và nhất thiết trí cùng phi nhất thiết trí, lẽ nên đều bình đẳng không có sai khác? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời nói.

Xá-lợi-tử nói: Nếu các phàm thánh nhất định không sai khác ấy, vì sao Như Lai thuyết các phàm, thánh có thứ thứ sai khác? Thiện Hiện đáp rằng: Đây cũng là Như Lai tùy theo lời nói thể tục thi thiết, mới có các thứ sai khác này, chớ chẳng phải do thật nghĩa.

Xá-lợi-tử! Như vậy Bồ-tát Ma-ha-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đem vô sở đắc mà làm phương tiện vậy, đối với chỗ phát tâm Bồ-đề, tâm Vô đẳng đẳng, tâm Bất cộng tất cả Thanh văn, Độc giác, chẳng ý, chẳng đắm, đối với tất cả pháp cũng không chấp ấy. Do nghĩa này vậy, nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, cụ thọ Mãn-từ-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi cũng muốn nói Bồ-tát do nghĩa này nên lại gọi là Ma-ha-tát? Phật bảo: Mãn-từ-tử! Tùy ý người nói.

Mãn-từ-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát vì muốn lợi vui cho tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức, phát ý Đại thừa, nên cõi xe Đại thừa, lại được gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Mãn-từ-tử rằng: Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát, vì muốn lợi vui cho tất cả hữu tình, mặc áo giáp đại công đức?

Mãn-từ-tử nói: Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát tu hạnh Bồ-đề, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui nên tu hạnh Bồ-đề. Xá-lợi-tử! Như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát, vì muốn lợi vui cho tất cả hữu tình, mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa, khi tu Bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui nên tu Bồ thí Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ Tịnh giới Ba-la-mật-đa, khi tu Tịnh giới Ba-la-mật-đa chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình nên được lợi vui, nên tu Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ An nhẫn Ba-la-mật-đa, khi tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ Tinh tiến Ba-la-mật-đa, khi tu Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, khi tu Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui, nên tu Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-tử! Như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát, vì muốn lợi vui cho tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát mặc áo giáp đại công đức lợi vui hữu tình chẳng bị hạn cục, nghĩa là chẳng tác lên nghĩ này: "Ta giáo hóa ngàn ấy hữu tình khiến được Vô dư Niết-bàn, ngàn ấy hữu tình chẳng cho nó được. Ta giáo hóa ngàn ấy hữu tình khiến trụ Vô thượng Bồ-đề, ngàn ấy hữu tình chẳng cho nó trụ". Nhưng Bồ-tát Ma-ha-tát này, khắp khiến tất cả hữu tình được Vô dư Niết-bàn và trụ Vô thượng Bồ-đề, vậy nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát lại tác lên nghĩ như vậy: "Ta phải tự viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa, cũng giáo hóa tất cả hữu tình nơi Bồ thí Ba-la-mật-đa tu cho viên mãn. Ta phải tự viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát nhã Ba-la-mật-đa, cũng giáo hóa tất cả hữu tình nơi tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tu cho viên mãn. Ta phải tự trụ nội không, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến trụ nội không. Ta phải tự trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Ta phải tự trụ bốn tĩnh lực, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn tĩnh lực. Ta phải tự trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Ta phải tự trụ bốn niệm trụ, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn niệm trụ. Ta phải tự trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Ta phải tự trụ không giải thoát môn, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu không giải thoát môn. Ta phải tự trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Ta phải tự trụ năm nhãn, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu năm nhãn. Ta phải tự trụ sáu thần thông, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu sáu thần thông. Ta phải tự trụ Phật mười lực, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu Phật mười lực. Ta phải tự trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí". Xá-lợi-tử! Như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức.

--- o0o ---